

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN A
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2018/HSST

Ngày: 12 - 6 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN , TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Phú Sang

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Nguyễn Văn Thương;

+ Ông Huỳnh Văn Chớ;

- Thư ký phiên tòa: Bà Thân Thị Trang Nhung là Thư ký Tòa án nhân dân huyện , tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Lang – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 6 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện , tỉnh Tây Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 40/2018/TLST-HS ngày 15/5/2018, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2018/QĐXXST-HS ngày 27/5/2018, đối với bị cáo:

Nguyễn Minh B, sinh năm 1974 tại tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: Ấp C, xã Bàu D, huyện E, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm vườn; trình độ văn hóa: 06/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Cao Đài; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Bảy (đã chết) và bà Nguyễn Thị Mỹ (đã chết); có vợ là Trần Thị Ngọc Mai, sinh năm 1977; con: Có 02 người, lớn nhất sinh năm 2003, nhỏ nhất sinh năm 2006; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 11/02/2014 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện E xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, bị cáo đã chấp hành xong án phạt tù vào ngày 01/4/2014 đã được xóa án tích; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 05/3/2018 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Chị Đoàn Thị Tiến, sinh năm 1976, nơi cư trú: Tổ 1, ấp F, xã G, huyện A, tỉnh Tây Ninh. Có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 8 giờ 30 phút ngày 03/3/2018, Nguyễn Minh B điều khiển xe mô tô mang biển số 70H2 – 8429 đi từ hướng xã Bàu D, huyện E, tỉnh Tây Ninh về huyện A, tỉnh Tây Ninh để tìm khách hàng nhận in danh thiếp. Đến 14 giờ cùng ngày, B đi đến cơ sở kinh doanh gỗ của bà Đoàn Thị Tiến, sinh năm 1976, nơi cư trú: Tổ 1, ấp F, xã G, huyện A, tỉnh Tây Ninh để hỏi in danh thiếp, khi đi vào nhà

chỉ thấy cháu Nguyễn Thuận Thiên, sinh năm 2002 là con của chị Tiến đang nằm ngủ trên giường, bên cạnh có một điện thoại di động hiệu OPPO F5 Black, B đã lén lút lấy trộm chiếc điện thoại, bỏ vào túi quần và đi ra xe chạy về hướng Thành phố Tây Ninh, khi đi đến khu vực gần ngã tư núi Bà Đen thì B bán chiếc điện thoại cho một người phụ nữ không rõ họ tên và địa chỉ với giá 3.000.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra Nguyễn Minh B đã khai nhận hành vi phạm tội của mình.

* Kết quả định giá tài sản: Tại kết luận định giá số 25/KL-HĐĐG ngày 05/3/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện A kết luận: 01 điện thoại di động hiệu OPPO F5 Black có giá trị tại thời điểm mất trộm là 3.800.000 đồng.

* Về bồi thường thiệt hại: Chị Đoàn Thị Tiến yêu cầu bị cáo Nguyễn Minh B bồi thường số tiền 3.800.000 đồng.

Bản cáo trạng số 43/CT-VKSTC ngày 14 tháng 5 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện A, tỉnh Tây Ninh truy tố bị cáo Nguyễn Minh B về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Minh B về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Minh B từ 09 đến 12 tháng tù.

* Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 48 Bộ luật Hình sự và Điều 589 Bộ luật Dân sự đề nghị Hội đồng xét xử xử lý các vật chứng thu giữ trong vụ án và xử lý phần trách nhiệm dân sự theo quy định của pháp luật.

- Bị cáo Nguyễn Minh B đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, vật chứng bị thu giữ như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Do người bị hại, chị Đoàn Thị Tiến có đơn xin xét xử vắng mặt nên không có ý kiến.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo Nguyễn Minh B đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện A, tỉnh Tây Ninh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện A, tỉnh Tây Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Minh B không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo đã thực hiện: Vào khoảng 14 giờ ngày 03/3/2018 với mục đích trộm cắp tài sản để có tiền tiêu xài cá nhân, lợi dụng lúc nhà chị Đoàn Thị Tiến không có người ở nhà, bị cáo B đã thực hiện hành vi lén lút vào nhà chị Tiến trộm 01 điện thoại di động hiệu OPPO F5 Black có giá trị tại thời điểm mất trộm là 3.800.000 đồng. Do đó hành vi của bị cáo Nguyễn Minh B đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự như luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ.

[3] Vụ án có tính chất ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Minh B là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương nên cần phải có mức án tương xứng với hành vi bị cáo đã thực hiện.

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét đến các yếu tố về nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Xét thấy bị cáo có nhân thân không tốt: Ngày 11/02/2014 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện E xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, bị cáo đã chấp hành xong án phạt tù vào ngày 03/12/2014 và đã được xóa án tích.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo B thành khẩn khai báo, đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Xét thấy bị cáo có nhân thân không tốt, đã bị Tòa án nhân dân huyện E, tỉnh Tây Ninh xử phạt 01 năm tù về hành vi trộm cắp tài sản, sau khi chấp hành xong hình phạt tù và được xóa án tích, bị cáo không hướng thiện mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, do đó lần phạm tội này của bị cáo cần phải xét xử bằng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội và đồng thời mới có tác dụng giáo dục răn đe phòng ngừa chung.

[4] Xét thấy bị cáo không có tài sản nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo B.

[5] Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Đối với số tiền 4.200.000 đồng thu giữ của bị cáo, trong đó có 3.000.000 đồng số tiền do bị cáo bán tài sản lấy trộm của chị Tiến mà có và 1.200.000 đồng là tài sản riêng của bị cáo. Tại phiên tòa bị cáo tự nguyện bồi thường cho chị Tiến số tiền 3.800.000 đồng (giá trị tài sản bị mất trộm) và đồng ý sử dụng số tiền 1.200.000 đồng là tài sản riêng của bị cáo để bồi thường cho chị Tiến nên cần ghi nhận; đối với số tiền 400.000 đồng còn lại là tài sản của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án.

[6] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Minh B phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh B 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời gian chấp hành án phạt tù tính từ ngày 05/3/2018.

2. Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, Điều 48 Bộ luật Hình sự và Điều 589 Bộ luật Dân sự:

Buộc bị cáo Nguyễn Minh B bồi thường cho chị Đoàn Thị Tiến số tiền 3.800.000 (ba triệu tám trăm nghìn) đồng. Số tiền 400.000 (bốn trăm nghìn) đồng còn lại được trả lại cho bị cáo B nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo cho việc thi hành án.

Kể từ ngày chị Đoàn Thị Tiến có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo Nguyễn Minh B chưa thi hành án xong số tiền nêu trên thì hàng tháng bị cáo B còn phải trả cho chị Đoàn Thị Tiến thêm số tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng thời gian chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Nguyễn Minh B phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Báo cho bị cáo Nguyễn Minh B biết được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng chị Đoàn Thị Tiến vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện A;
- Chi cục THADS huyện A;
- THA phạt tù;
- Phòng PV27-Công an Tây Ninh;
- Đội điều tra CA huyện A;
- Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Dương Phú Sang